TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST.
Ngày: 12-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Minh Trí.
2. Ông Mai Thanh Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2020/QĐXXST-HS ngày 11/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1144/2020/QĐXXST-HS ngày 23/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá N, sinh năm 1995, tại Hà Tĩnh.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã T, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá T2, sinh năm 1948 (chết) và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1955 (chết); Bị cáo là con út trong gia đình có 5 anh chị em và chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/6/2020, bị Công an huyện T3, tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N2.

2. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1990, tại Nghệ An.

Hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã V, huyện N3, tỉnh Nghệ An (nay là xóm H, thị trấn N3, huyện N3, tỉnh Nghệ An); chỗ ở hiện nay: khu phố 11, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1960 và bà Võ Thị H1, sinh năm 1962; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 03 chị em và chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Đến ngày 03/5/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N2.

- *Bị hại:*

+ Anh Cao Minh H2, sinh năm 1998, cư trú tại khu phố P, thị trấn H3 , huyện N2, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Lái Văn B1, sinh năm 1986, cư trú tại khu phố P, thị trấn H3 , huyện N2, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị P1, sinh năm 1989, HKTT: T5 – T6 – T7 - Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, thị trấn H3, huyện N2, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, chị P1 có mặt, anh H2 và anh B1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/6/2020, bị cáo Nguyễn Bá N rủ bị cáo Nguyễn Văn L1 đi từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến huyện N2 để chơi. L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 39F5-4554, còn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 70F4-8327 đến huyện N2. N và L1 thuê nhà nghỉ H4 ngủ. Đến ngày 05/6/2020, L1, N đi chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 70F4-8327 chở N đi đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Thanh N4 thuộc khu phố P, thị trấn H3, huyện N2. Tại đây, L1 ở ngoài cảnh giới, còn N đi vào dãy phòng trọ thì thấy phòng của anh Cao Minh H2 không khóa cửa nên N lén lút vào lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi của anh H2 để ở gần cửa phòng rồi đi ra ngoài xe để L1 chở N đưa chiếc điện thoại di động vừa lấy được đến thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán cho một người không rõ nhân thân được số tiền 1.750.000 đồng, L1 nhận số tiền 900.000 đồng, N nhận 850.000 đồng, cả hai tiêu xài hết.

Ngày 10/6/2020, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 70F4-8327 đi một mình từ thành phố B đến huyện N2, tiếp tục tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt. N đi đến khu nhà trọ của ông Tôn Đức L2 tại khu phố P, thị trấn H3, huyện N2. Nhìn thấy phòng trọ của anh Lái Văn B1 không đóng cửa, N lén lút đẩy cửa vào thì thấy anh B1 đang ngủ, trên kệ đựng nước có để 01 chiếc bóp màu đen bên trong có số tiền 6.230.000 đồng. N lấy số tiền 6.230.000 đồng, vứt chiếc bóp ở ngoài cửa phòng của anh B1 rồi điều khiển xe mô tô về nhà nghỉ H4 thì gặp L1 cũng đang ở nhà nghỉ H4. Sau đó, N sử dụng số tiền vừa lấy được để tiêu xài cá

nhân hết 600.000 đồng và nhờ L1 điều khiển xe mô tô chở đến tiệm vàng K ở khu phố P2, thị trấn H3, huyện N2 mua 01 chỉ vàng loại nhẫn trơn 9999 hết 4.800.000 đồng, nhưng L1 không biết N vừa thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh B1 và L1 cũng không biết số tiền trên do N chiếm đoạt mà có; còn lại 830.000 đồng N giữ. Ngày 10/6/2020 và ngày 11/6/2020, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm nên N và L1 lần lượt đến Công an thị trấn H3, huyện N2 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 159/KLĐG-HĐĐG ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N2 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, giá trị sử dụng còn lại: 90%, trị giá: 4.500.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 39F5-4554; số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ bên trong gắn sim Viettel số: 0866.921.030 của Nguyễn Văn L1.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 70F4-8327 màu đỏ; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, trọng lượng 1 chỉ; số tiền 830.000 đồng của Nguyễn Bá N.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo N, L1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 122/CT.VKS-NT ngày 29/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá N, Nguyễn Văn L1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N mức án từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 02 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cao Minh H2 có yêu cầu các bị cáo Nguyễn Bá N và Nguyễn Văn L1 bồi thường thiệt hại. Bị hại Lái Văn B1 có yêu cầu bị cáo Nguyễn Bá N bồi thường thiệt hại. Ngày 16/8/2020, đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Bá N đã bồi thường số tiền 6.230.000 đồng cho anh Lái Văn B1 và anh B1 đã làm đơn bãi nại cho N.

Tại bản ý kiến ngày 29/10/2020, và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị P1 – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị ruột bị cáo N) đại diện gia đình, tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo N đã bồi thường số tiền 6.230.000 đồng cho anh Lái Văn B1 và có ý kiến không yêu cầu bị cáo N hoàn trả lại. Đồng thời, tại bản ý kiến ngày 29/10/2020, bị hại Cao Minh H2 có ý kiến không yêu cầu bị cáo N bồi thường về trách nhiệm dân sự đối với bị hại H2, và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N. Các ý kiến nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận. Riêng bị cáo L1 vẫn phải chịu bồi thường dân sự đối với bị hại H2 theo quy định.

Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L1 bồi thường số tiền 2.250.000 đồng là ½ giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi cho anh Cao Minh H2 và tại phiên tòa bị cáo L1 đồng ý bồi thường số tiền nêu trên nên ghi nhận.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.530.000 đồng (gồm 700.000 đồng của Nguyễn Văn L1 và 830.000 đồng Nguyễn Bá N để đảm bảo thi hành án).

+ Trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ bên trong gắn sim Viettel số: 0866.921.030 cho Nguyễn Văn L1 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 16/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, trọng lượng 1 chỉ cho gia đình bị can Nguyễn Bá N.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 39F5-4554 của Nguyễn Văn L1, và xe mô tô biển kiểm soát: 70F4-8327 của Nguyễn Bá N sử dụng làm phương tiện phạm tội, do chưa xác minh làm rõ nguồn gốc chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn L1 có hành vi chở Nguyễn Bá N đến tiệm vàng K ở khu phố P2, thị trấn H3, huyện N2 mua 01 chỉ vàng loại nhẫn trơn 9999 hết 4.800.000 đồng nhưng do L1 không biết N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh B1 và L1 cũng không biết số tiền trên do N trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi này của L1.

Ngày 11/11/2020, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 18/2020/HSST-QĐ trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch. Ngày 02/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Công văn số 584/CV.VKS-NT cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ làm rõ các vấn đề yêu cầu tại Quyết định số 18/2020/HSST-QĐ nêu trên, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 122/CT.VKS-NT ngày 29/9/2020 và chuyển hồ sơ cho Tòa án xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; các bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng bị hại (anh B1, anh H2) vẫn vắng mặt không lý do. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử, do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Ngày 05/6/2020, bị cáo Nguyễn Bá N và Nguyễn Văn L1 đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi, trị giá 4.500.000 đồng của anh Cao Minh H2 tại khu phố P, thị trấn H3, huyện N2. Sau đó, L1 và N đem chiếc điện thoại di động vừa chiếm đoạt của anh H2 đến thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán cho một người chưa rõ nhân thân được số tiền 1.750.000 đồng, L1 nhận số tiền 900.000 đồng, N nhận 850.000 đồng tiêu xài hết.

Đến ngày 10/6/2020, bị cáo N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 6.230.000 đồng của anh Lái Văn B1 tại khu phố P, thị trấn H3, huyện N2. Sau đó, N sử dụng số tiền vừa chiếm đoạt được để tiêu xài cá nhân hết 600.000 đồng và mua 01 chỉ vàng 9999 tại tiệm vàng K ở khu phố P2, thị trấn H3, huyện N2 với số tiền 4.800.000 đồng, còn giữ lại 830.000 đồng. Ngày 10/6/2020 và ngày 11/6/2020, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm nên bị cáo N và L1 lần lượt đến Công an thị trấn H3, huyện N2 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Bá N, Nguyễn Văn L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của

công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội hai lần như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố.

Bị cáo L1 có một tiền án bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích nhưng do có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật nên xem xét áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đây là các tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú, nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Riêng bị cáo N, được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hơn nữa được bị hại Cao Minh H2 không yêu cầu bị cáo N bồi thường về trách nhiệm dân sự, và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm trách nhiệm hình sự, nên cần xem xét áp dụng điểm b, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, bên cạnh việc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương xứng cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L1 bồi thường số tiền 2.250.000 đồng là ½ giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi cho anh Cao Minh H2 và tại phiên tòa bị cáo L1 đồng ý bồi thường số tiền nêu trên nên ghi nhận.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.530.000 đồng (gồm 700.000 đồng của Nguyễn Văn L1 và 830.000 đồng Nguyễn Bá N) để đảm bảo thi hành án.

+ Trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ bên trong gắn sim Viettel số: 0866.921.030 cho Nguyễn Văn L1 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên lai thu tiền số 001151 và biên bản giao nhận ngày 30/9/2020).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 39F5-4554 của Nguyễn Văn L1, và xe mô tô biển kiểm soát: 70F4-8327 của Nguyễn Bá N sử dụng làm phương tiện phạm tội, do chưa xác minh làm rõ nguồn gốc chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn L1 có hành vi chở Nguyễn Bá N đến tiệm vàng K ở khu phố P2, thị trấn H3, huyện N2 mua 01 chỉ vàng loại nhẫn trơn 9999 hết 4.800.000 đồng nhưng do L1 không biết N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản

của anh B1 và L1 cũng không biết số tiền trên do N trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi này của L1.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Bá N, Nguyễn Văn L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo L1 phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bá N** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá N 01 (một) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/6/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L1** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L1 01 (một) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/6/2020.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L1 bồi thường số tiền 2.250.000 đồng cho anh Cao Minh H2i.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.530.000 đồng (gồm 700.000 đồng của Nguyễn Văn L1 và 830.000 đồng Nguyễn Bá N) để đảm bảo thi hành án.

+ Trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ bên trong gắn sim Viettel số: 0866.921.030 cho bị cáo Nguyễn Văn L1.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên lai thu tiền số 001151 và biên bản giao nhận ngày 30/9/2020).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 39F5-4554 của Nguyễn Văn L1, và xe mô tô biển kiểm soát: 70F4-8327 của Nguyễn Bá N sử dụng làm phương tiện phạm tội, do chưa xác minh làm rõ nguồn gốc chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn L1 có hành vi chở Nguyễn Bá N đến tiệm vàng K ở khu phố P2, thị trấn H3, huyện N2 mua 01 chỉ vàng loại nhẫn trơn 9999 hết 4.800.000 đồng nhưng do L1 không biết N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh B1và L1 cũng không biết số tiền trên do N trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi này của L1.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Bá N, Nguyễn Văn L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo L1 phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hường